

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**
Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày: 31/10/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Ngô Trung Giàu (Giáo viên)

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Châm; Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 08/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QDXXST-HS ngày 16/10/2024, đối với bị cáo:

Bùi Đức N, sinh năm 2002 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức M, sinh năm 1976 và bà Vi Thị T, sinh năm 1981; vợ: Lê Như Ý, sinh năm 2000; con: có 02 người con sinh năm 2020 và năm 2023; tiền án: không; tiền sự: ngày 14/02/2023 bị Công an thị xã C, tỉnh Bình Phước xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” (Quyết định xử phạt số G01.889.819.308-981-23-000224/QĐ-XPHC, đã nộp phạt); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Thạch Thị H (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1.1 Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ F, ấp V, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (chồng của bị hại). Vắng mặt

1.2 Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2019; nơi cư trú: tổ F, ấp V, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (con của bị hại). Vắng mặt

Đại diện hợp pháp Nguyễn Văn Đ1: Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ F, ấp V, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Thạch Kiên Hoàng V: Ông Lê Huỳnh Nhựt T1 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Có mặt

1.3 Thạch Kiên Hoàng V, sinh năm 2013; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh(con của bị hại). Có mặt

1.4 Thạch Kiên Hòa H1, sinh năm 2016; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh(con của bị hại). Có mặt

Đại diện hợp pháp Thạch Kiên Hoàng V; Thạch Kiên Hòa H1: Thạch Ra, sinh năm 1971; Kiên Thị H2, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Thạch Kiên Hoàng V: Bà Đoàn Thị Ngọc D là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Thạch Kiên Hòa H1: Ông Võ Vũ L là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Có mặt

1.5 Thạch Ra, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cha của bị hại). Có mặt

1.6 Kiên Thị H2, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh (mẹ của bị hại). Có mặt

2. Trầm Hữu H3, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Vũ Ngọc D1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Có mặt

2. Nguyễn Vũ Ngọc T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt

- *Người làm chứng:* Lê Như Ý, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn I, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức N là người không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 15/11/2023, sau khi sử dụng ma túy loại Methamphetamine và A, N điều khiển xe ô tô Biển số 93A-401.86 (sau đây gọi tắt là xe 93A-401.86) chở vợ là Lê Như Ý và con là Lê Minh T3 lưu thông theo hướng từ thị xã C, tỉnh Bình Phước về tỉnh Trà Vinh dự đám cưới. Khi đến địa phận tỉnh Bến Tre, N điều khiển xe ô tô trên Quốc lộ F hướng từ thành phố B đến huyện M, tỉnh Bến Tre. Tại Km18 trên cầu H ở ấp B, xã B, thành phố B, N điều khiển xe 93A-401.86 lấn qua phần đường bên trái hướng N đang

lưu thông đụng vào xe mô tô Biển số 55P4-6381 và Trầm Hữu H3, sinh năm: 1992, Thạch Thị H, sinh năm: 1996 cùng ĐKTT: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh dừng xe đứng nghỉ cạnh lan can bên trái hướng xe của N đang lưu thông cầu H. Hậu quả Thạch Thị H rơi xuống sông H tử vong, Trầm Hữu H3 bị thương tích. Xe ô tô Biển số 93A-401.86 và xe mô tô 55P4-6381 bị hư hỏng.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe ô tô Biển số 93A-401.86, nhãn hiệu Mazda, màu xanh; số máy: P520851274; số khung: RN2B12SAANM102504; 01 (một) xe mô tô Biển số 55P4-6381, nhãn hiệu Exciter, màu đen-bạc; số máy: H015031; số khung: RLGSC10KH9H015031; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 640234829012 tên Bùi Đức N, sinh ngày: 30/03/2002, ĐKTT: xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 05/02/2023.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 15 giờ 45 phút ngày 15/11/2023 xác định: Vụ tai nạn xảy ra trên cầu H, mặt cầu trải nhựa, rộng 15 mét. Trên cầu có vạch kẻ đường đôi liền nét màu vàng chia hai chiều đường phương tiện lưu thông. Mỗi chiều đường có vạch kẻ đường đứt quãng màu trắng chia làn đường ô tô 3,5 mét và làn đường hỗn hợp 4,0 mét. Hai bên thành cầu làm bằng bê tông, phía trên có rào chắn bằng kim loại. Chọn Trụ đèn Số D, Số D làm điểm mốc cố định. Chọn hướng từ thành phố B đến huyện M làm hướng khám nghiệm. Chọn mép cầu bên trái theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn.

- Vết cày có kích thước dài 0,45 mét, rộng 0,02 mét nằm ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Đầu vết cày cách mép chuẩn là 0,45 mét, cách Trụ đèn số 41 là 0,33 mét, cách tâm đầu vùng vết cày là 0,45 mét.

- Vùng vết cày có kích thước dài 1,10 mét rộng 0,3 mét nằm trên mép gờ bê-tông thành cầu trùng với mép chuẩn. Đầu tâm vùng vết cày trên gờ bê-tông cách mặt cầu là 0,1 mét, cách trực trước xe mô tô Biển số 55P4-6381 là 0,7 mét.

- Xe mô tô 55P4-6381 ngã dựa vào thành cầu bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng thành phố B, bánh sau xe dựa vào rào chắn kim loại của thành cầu. Trực trước cách mép chuẩn là 0,2 mét. Trực sau trùng mép chuẩn, cách mặt cầu 0,8 mét, cách tâm vùng mảnh vỡ là 2,15 mét.

- Vùng mảnh vỡ có kích thước dài 2,20 mét rộng 1,30 mét, nằm ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, bên trong vùng mảnh vỡ có Biển số xe mô tô 55P4-6381. T4 vùng mảnh vỡ cách mép chuẩn là 0,65 mét, cách trực sau bên trái xe ô tô 93A-401.86 là 23,10 mét.

- Xe ô tô Biển số 93A-401.86 đỗ ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng M. Trực trước bên trái cách mép chuẩn là 0,48 mét; trực sau bên trái cách mép chuẩn 0,45 mét, cách trực sau xe mô tô 55P4-6381 là 25,20 mét. Trực trước bên phải cách Trụ đèn số 45 là 08 mét.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô 93A-401.86 ghi nhận: Bên trái cabô có vết thụng kích thước dài 32cm, rộng 30cm, sâu 1,5cm; Đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị vỡ; Mặt ngoài mâm xe trái có vết trầy xước dài 12cm, rộng

05cm; Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ; Cửa trước bên trái bị thủng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải dài 95cm, rộng 44cm, sâu 2,5cm; Mặt ngoài cửa sau bên trái có vết trầy xước dài 81cm, rộng 61cm.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô Biển số 55P4-6381 ghi nhận: Niềng trước cong biến dạng, gãy 08 cây cắm xe; Gát chân trước bên phải cong từ dưới lên trên, từ phải qua trái, từ sau ra trước; Bộ phận giảm thanh cong từ dưới lên trên, từ sau ra trước; Biển số xe gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Đèn chuyển hướng bên trái bị vỡ; Gương chiếu hậu bên trái bị cong từ trái qua phải, từ trước ra sau; Ống dẫn xăng gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Gát chân trước bên trái cong từ trái qua phải, từ trước ra sau; Cần chuyển số cong từ trái qua phải, từ trước ra sau; Khung kim loại bảo vệ lóc máy cong từ trước ra sau.

Tại Kết luận giám định tử thi số 80/KLGĐTT-TTPYBT ngày 10/01/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận nguyên nhân tử vong của Thạch Thị H:

1. Các kết quả chính: Tổ chức dưới da vùng cổ bầm tụ máu Bên trong lòng thanh khí quản có nhiều dịch hồng sẫm. Tổ chức dưới da vùng ngực phải bầm tụ máu. Xoang phổi hai bên (phải, trái): có nhiều dịch màu hồng sẫm. Hai phổi (phải, trái): phù nề, sung huyết, dấu hiệu đá hoa cương. Mặt cắt hai phổi (phải, trái): có nhiều dịch màu hồng sẫm. Xoang tim: có ít dịch màu hồng sẫm. Cơ tim mềm nhão đang phân hủy Buồng tim (phải, trái): có ít máu loãng.

Kết quả giám định mô bệnh học:

- Tim: Cơ tim thoái hóa đồng nhất. Có vùng bào tương các tế bào cơ tim cơ nhú thất trái hoại tử dạng băng ngang, đậm nhạt không đều. Các mạch máu sung huyết. Kết luận: Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co.

- Phổi: Nhu mô phổi thoái hóa đồng nhất. Phế nang và mô kẽ ngấm đầy dịch phù màu hồng, hồng cầu, tơ huyết và các đại thực bào ăn sắc tố. Các mạch máu sung huyết. Kết luận: Phù phổi cấp.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong do ngạt nước.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 226/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 30/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận thương tích đối với Trầm Hữu H3: Các kết quả chính: Sạm da gối trái; da gối phải. Gãy xương bàn 5 chân phải. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trầm Hữu H3 tại thời điểm giám định là: 04%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Kết luận giám định số 2422/KL-KTHS ngày 14/05/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Động cơ, hệ thống lái, hệ thống phanh, còi, đèn của xe ô tô Biển số 93A - 401.86 hoạt động bình thường.

Tại Kết luận giám định số 2054/KL-KTHS ngày 22/05/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết trượt xước, cong biến dạng, gãy vỡ các chi tiết phía trước bên trái xe ô tô Biển số 93A - 401.86 (gồm: ốp đèn

chiều sáng, ốp cản, gương chiếu hậu), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong biến dạng, gãy vỡ các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô Biển số 55P4 - 6381 (gồm: bánh trước, yếm, gác chân trước, cản sang số), có chiều hướng từ trước về sau. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai xe thuộc phần đường bên phải cầu H, theo hướng từ huyện M đến thành phố B.

Tại kết quả xét nghiệm số 151123-2989 ngày 15/11/2023 của Bệnh viện Đ2 kết luận Bùi Đức N dương tính với M1 và A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 363/KL-HĐĐG ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố B kết luận: Tổng trị giá phần tài sản bị hư hỏng của xe ô tô Biển số 93A-401.86, nhãn hiệu Mazda, màu sơn: xanh, số máy: P520851274, số khung: RN2B12SAANM102504 là: 35.370.000 đồng. Tổng trị giá phần tài sản bị hư hỏng của xe mô tô Biển số 55P4-6381, nhãn hiệu Exciter, màu sơn: đen bạc, số máy: H015031, số khung: RLGSC10KH9H015031 là: 1.268.000 đồng. Tổng thiệt hại về tài sản là 36.638.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 120/2024/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Giấy phép lái xe hạng C, số F, họ tên Bùi Đức N, sinh ngày: 30/03/2002, nơi cư trú: xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/02/2023, số phối AE125487 là giấy phép lái xe giả.

Bùi Đức N khai: Khoảng tháng 01/2023, N liên hệ một người đàn ông tên H4 không rõ họ tên, địa chỉ qua mạng xã hội để vay tài chính, quá trình trao đổi, H4 gợi ý N về việc làm Giấy phép lái xe có người thi hộ thì N đồng ý. Sau đó, một người đàn ông tên Q không rõ họ tên, địa chỉ đã liên hệ với N và gặp N để làm hồ sơ mua giấy phép lái xe giả với giá 13.500.000 đồng. Khoảng hai tháng sau, N nhận được túi hồ sơ bên trong có Giấy phép lái xe ghi thông tin của N qua đường bưu điện. Bùi Đức N thừa nhận không có làm hồ sơ đăng ký thi, cũng không tham gia dự thi sát hạch lái xe của Cơ quan chức năng.

Ông Thạch R (cha của Thạch Thị H) và bà Kiên Thị H2 (mẹ của Thạch Thị H) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 583.200.000 đồng trong đó tiền tổn thất tinh thần của ông R và bà H2 là 100.000.000 đồng, chi phí mai táng Thạch Thị H là 40.000.000 đồng, chi phí tìm kiếm Thạch Thị H là 40.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho hai con của Thạch Thị H là Thạch Kiên Hoàng V, sinh ngày 06/9/2013 và Thạch Kiên Hòa H1, sinh ngày 04/9/2016 là 403.200.000 đồng. Ông Thạch R và bà H2 không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho Thạch Kiên Hoàng V và Thạch Kiên Hòa H1.

Nguyễn Văn B (chồng Thạch Thị H) không yêu cầu Bùi Đức N bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng nuôi con của Thạch Thị H là Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 21/10/2019.

Trần Hữu H3 yêu cầu Bùi Đức N bồi thường số tiền là 36.500.000 đồng gồm chi phí điều trị 9.500.000 đồng, tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng, mất thu nhập trong thời gian điều trị 4.000.000 đồng, thiệt hại xe mô tô 3.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông T5 Ra là đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị H số tiền 583.200.000 đồng và đồng ý bồi thường cho bị hại Trầm Hữu H3 số tiền 36.500.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho ông T5 Ra là đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị H.

Ông Nguyễn Vũ Ngọc D1 là chủ sở hữu xe ô tô Biển số 93A-401.86 không yêu cầu Bùi Đức N bồi thường do xe ô tô Biển số 93A-401.86 bị hư hỏng.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 640234829012 tên Bùi Đức N, sinh ngày: 30/03/2002, ĐKTT: xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 05/02/2023 là giấy giả là tài liệu, chứng cứ lưu theo hồ sơ.

Xe ô tô Biển số 93A-401.86, nhãn hiệu Mazda, màu xanh; số máy: P520851274; số khung: RN2B12SAANM102504 và xe mô tô Biển số 55P4-6381, nhãn hiệu Exciter, màu đen-bạc; số máy: H015031; số khung: RLGSC10KH9H015031 chưa xử lý.

Quá trình điều tra, Bùi Đức N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi, kết quả xét nghiệm chất ma túy, kết luận giám định giấy phép lái xe và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTPBT ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị H số tiền 569.200.000 đồng; bồi thường cho Trầm Hữu H3 số tiền 36.500.000 đồng.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Đ1 không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Nguyễn Vũ Ngọc D1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại của xe ô tô bị hư hỏng.

Về xử lý vật chứng: tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 640234829012 tên Bùi Đức N, sinh ngày: 30/03/2002, ĐKTT: xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 05/02/2023 là giấy giả là tài liệu, chứng cứ lưu theo hồ sơ.

Trả xe ô tô Biển số 93A-401.86, nhãn hiệu Mazda, màu xanh; số máy: P520851274; số khung: RN2B12SAANM102504 cho Nguyễn Vũ Ngọc D1.

Giao Công án thành phố B nhãn hiệu Exciter, màu đen-bạc; số máy: H015031; số khung: RLGSC10KH9H015031 để xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường phần trách nhiệm dân sự như phía bị hại yêu cầu. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại Trầm Hữu H3 trình bày: vụ tai nạn như cáo trạng đã nêu là đúng, ngày xảy ra sự việc anh và bị hại H trên đường đi lên Thành phố Hồ Chí Minh làm việc nhưng do xe đi đường xa, bị nóng máy nên không thể đi tiếp được nên anh dừng xe lại đợi máy xe bớt nóng để đi tiếp thì vụ tai nạn xảy ra. Xe mô tô mà anh đi là của anh mua ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có giấy tờ xe. Về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.500.000 đồng gồm chi phí điều trị 9.500.000 đồng, tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng, mất thu nhập trong thời gian điều trị 4.000.000 đồng, thiệt hại xe mô tô 3.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị H và là đại diện hợp pháp của Thạch Kiên Hoàng V; Thạch K, ông Thạch R và bà Kiên Thị H2 trình bày: ông bà là cha mẹ của bị hại H, bị hại H có chồng là Nguyễn Văn B, có 03 người con là Thạch Kiên Hoàng V; Thạch K, Nguyễn Văn Đ1. Cháu Đ1 hiện đang sống với Nguyễn Văn B1, ông bà trực tiếp nuôi dưỡng Thạch Kiên Hoàng V; Thạch Kiên Hòa H1 do không biết cha của Thạch Kiên Hoàng V; Thạch Kiên Hòa H1 là ai. Sự việc xảy ra thì ông, bà không biết. Về trách nhiệm dân sự ông bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 583.200.000 đồng trong đó tiền tổn thất tinh thần của ông R và bà H2 là 100.000.000 đồng, chi phí mai táng Thạch Thị H là 40.000.000 đồng, chi phí tìm kiếm Thạch Thị H là 40.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho hai con của Thạch Thị H là Thạch Kiên Hoàng V, sinh ngày 06/9/2013 và Thạch Kiên Hòa H1, sinh ngày 04/9/2016 là 403.200.000 đồng. Ông Thạch R và bà H2 không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho Thạch Kiên Hoàng V và Thạch Kiên Hòa H1. Bị cáo đã bồi thường 14.000.000 đồng nên ông bà yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 569.200.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bị hại Nguyễn Vũ Ngọc D1 trình bày: xe ô tô bị cáo điều khiển gây tai nạn là của anh. Xe này bị cáo hỏi thuê của anh thông qua Nguyễn Vũ Ngọc T2 là em ruột của anh để đi đám cưới. Anh đã từng thấy bị cáo có bằng lái xe nhưng không biết

bằng lái xe của bị cáo là bằng lái giả nên anh cho bị cáo thuê xe. Khi thuê xe không có làm hợp đồng thuê xe bằng văn bản và anh cũng không có giữ giấy tờ gì của bị cáo. Bị cáo chưa trả tiền thuê xe cho anh và sau vụ tai nạn thì xe bị hư hỏng nhưng anh không yêu cầu bị cáo trả tiền thuê xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mà chỉ yêu cầu được nhận lại xe.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vũ Ngọc T2 trình bày: xe ô tô bị cáo điều khiển gây tai nạn là của anh Nguyễn Vũ Ngọc D1. Bị cáo là bạn của anh, bị cáo có gọi điện thoại cho anh hỏi thuê xe đi đám cưới nên anh có nói lại với anh D1 và anh D1 đồng ý cho bị cáo thuê xe. Anh không biết bằng lái xe của bị cáo là bằng lái giả.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đ1 trình bày: Thống nhất với tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nằm trong mức đề nghị của Viện kiểm sát và ghi nhận Nguyễn Văn Đ1, đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Đ1 không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Kiên Hòa H1 trình bày: Thống nhất với tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nằm trong mức đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường về trách nhiệm dân sự của ông Thạch R để buộc bị cáo bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Kiên Hoàng V trình bày: Thống nhất với tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nằm trong mức đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường về trách nhiệm dân sự của ông Thạch R để buộc bị cáo bồi thường.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về đại diện hợp pháp của Thạch Kiên Hoàng V, Thạch Kiên Hòa H1 thì thấy rằng, giấy khai sinh của Thạch Kiên Hoàng V, Thạch Kiên Hòa H1 phân họ tên cha để trống, ông Thạch R, bà Kiên Thị H2 là người trực tiếp nuôi dưỡng cũng không biết cha

của Thạch Kiên Hoàng V, Thạch Kiên Hòa H1 là ai; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được cha của Thạch Kiên Hoàng V, T5 Kiên Hòa H1 là ai nên không đưa vào tham gia tố tụng. Đồng thời, xác định ông Thạch R, bà Kiên Thị H2 là ông bà ngoại và là người trực tiếp nuôi dưỡng Thạch Kiên Hoàng V, Thạch Kiên H5 H1 là đại diện hợp pháp của Thạch Kiên Hoàng V, Thạch Kiên Hòa H1.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 15/11/2023, Bùi Đức N là người không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô Biển số 93A-401.86 trong người có sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine và Amphetamine lưu thông trên Quốc lộ F theo hướng từ thành phố B về huyện M, tỉnh Bến Tre. Khi đến cầu H thuộc địa phận ấp B, xã B, thành phố B, N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô Biển số 55P4-6381 và Trầm Hữu H3, Thạch Thị H dừng xe đứng nghỉ cạnh lan can bên trái hướng đi của N trên cầu H. Hậu quả H rơi xuống sông H tử vong, H3 bị thương tích 04%. Xe ô tô Biển số 93A-401.86 và xe mô tô 55P4-6381 bị hư hỏng là 35.370.000 đồng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Bùi Đức N đã xuất trình với Cơ quan điều tra Giấy phép lái xe hạng C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành giám định, kết quả Giấy phép lái xe hạng C Nam giao nộp cho Cơ quan điều tra là giấy phép lái xe giả.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng lại điều khiển xe ô tô Biển số 93A-401.86 tham gia giao thông khi trong người có sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine và A tham gia giao thông là vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 7 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông của bị cáo va chạm vào xe mô tô Biển số 55P4-6381 và Trầm Hữu H3, Thạch Thị H dừng xe đứng nghỉ cạnh lan can bên trái hướng đi của là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ đã gây ra vụ tai nạn giao thông hậu quả làm rơi xuống sông H tử vong, H3 bị thương tích 04%. Sau đó, bị cáo xuất trình với Cơ quan điều tra Giấy phép lái xe hạng C giả để chứng minh bị cáo có giấy phép lái xe. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không mong muốn thiệt hại xảy ra nhưng bị cáo đã không chấp hành theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông gây hậu quả chết người; hành vi phạm tội “Sử

dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, bị cáo sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức thực hiện hành vi trái pháp luật làm giảm lòng tin của người dân đối với cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của người tham gia giao thông nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không có tiền án nhưng có đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” chưa được xóa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị cáo có nghĩa vụ nuôi con nhỏ”, “Bị cáo có ông nội là thương binh” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả”, “Bị hại cũng có một phần lỗi do dừng xe trên cầu” theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo bị xét xử 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 583.200.000 đồng cho ông Thạch R, bà Kiên Thị H2, Thạch Kiên Hoàng V; Thạch Kiên Hòa H1 bao gồm 583.200.000 đồng trong đó tiền tổn thất tinh thần của ông R và bà H2 là 100.000.000 đồng, chi phí mai táng Thạch Thị H là 40.000.000 đồng, chi phí tìm kiếm Thạch Thị H là 40.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho hai con của Thạch Thị H là Thạch Kiên Hoàng V, sinh ngày 06/9/2013 và Thạch Kiên Hòa H1, sinh ngày 04/9/2016 là 403.200.000 đồng. Ông Thạch R và bà H2 không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho Thạch Kiên Hoàng V và Thạch Kiên Hòa H1. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường 14.000.000 đồng nên ghi nhận và buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 569.200.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho Trầm Hữu H3 số tiền 36.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn B là chồng của bị hại và là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Đ1 (là con chung của bị hại và anh B) nhưng anh B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét thấy việc anh B không yêu cầu bồi thường là sự tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

Ghi nhận anh Nguyễn Vũ Ngọc D1 không yêu cầu bị cáo trả tiền thuê xe và bồi thường thiệt hại của xe bị hư hỏng do bị cáo gây ra.

[7] Về xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 640234829012 tên Bùi Đức N, sinh ngày: 30/03/2002, ĐKTT: xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 05/02/2023 là giấy giả là tài liệu, chứng cứ lưu theo hồ sơ.

Trả lại cho Nguyễn Vũ Ngọc D1 01 xe ô tô Biển số 93A-401.86, nhãn hiệu Mazda, màu xanh; số máy: P520851274; số khung: RN2B12SAANM102504.

Đối với xe mô tô Biển số 55P4-6381 của Trầm Hữu H3 là xe chưa xác định được nguồn gốc nên chưa có cơ sở để xem xét giải quyết trong vụ án này nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu xe mô tô biển số 55P4-6381 để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đã cung cấp giấy phép lái xe giả cho bị cáo N để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Đối với Trầm Hữu H3 có hành vi điều khiển xe mô tô không có Giấy phép lái xe, đỗ xe trên cầu, điều khiển xe không có Giấy đăng ký xe, điều khiển xe không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, không làm thủ tục đăng ký sang tên xe. Phòng C Công an tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.905.308.006-981-24-006130/QĐ-XPHC ngày 06/8/2024 số tiền 3.500.000 đồng là phù hợp nên ghi nhận.

[12] Đối với việc anh D1 cho bị cáo N thuê xe và N sử dụng bằng lái giả khi thuê xe của anh D1 là có dấu hiệu của tội phạm, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng kết quả điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội nên đã không truy cứu trách nhiệm hình sự nên ghi nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.1 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức N 03 (ba) năm 9 (chín) tháng tù.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức N 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung là 04 (bốn) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 357, 584, 585, 586, 589, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Đức N bồi thường cho Thạch R, bà Kiên Thị H2, Thạch Kiên Hoàng V; Thạch Kiên Hòa H1 là đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị H số tiền 569.200.000 (năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Bùi Đức N bồi thường cho anh Trầm Hữu H3 số tiền 36.500.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 640234829012 tên Bùi Đức N, sinh ngày: 30/03/2002, ĐKTT: xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 05/02/2023 là giấy giả là tài liệu, chứng cứ lưu theo hồ sơ. (Giấy phép lái đã lưu hồ sơ vụ án).

Trả cho Nguyễn Vũ Ngọc D1 01 xe ô tô Biển số 93A-401.86, nhãn hiệu Mazda, màu xanh; số máy: P520851274; số khung: RN2B12SAANM102504 và xe mô tô Biển số 55P4-6381, nhãn hiệu Exciter, màu đen-bạc; số máy: H015031; số khung: RLGSC10KH9H015031.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu xe mô tô biển số 55P4-6381, nhãn hiệu Exciter, màu đen-bạc; số máy: H015031; số khung: RLGSC10KH9H015031 để xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý ngày 30/10/2024).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Đức N phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Đức N phải nộp là 28.228.000 (Hai mươi tám triệu hai trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã H Bông, H. Chư Sê, T. Gia Lai (1b);
- Bị cáo, NTGTT (12b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình